



Thứ hai, ngày 29 tháng 10 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản yếu

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 30/10/2018		•	
Tuần 29/10-2/11/2018		•	
Tháng 10/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động giảm ở phiên sáng, ở phiên chiều, chỉ số giảm sâu hơn.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+0.80 điểm); BVH(+0.26 điểm); SAB (+0.16 điểm); MBB (+0.13 điểm); VRE (+0.12 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-2.96 điểm); VCB (-1.47 điểm); BID (-0.64 điểm); CTG (-0.58 điểm); MWG (-0.51 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu khoáng sản và cao su, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,617.0 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.92 điểm. Thị trường có 109 mã tăng và 178 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 12 điểm, đóng cửa tại 888.82 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.62 điểm xuống 101.17 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 64.88 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (22.35 tỷ), HPG (21.35 tỷ) và HDB (14.52 tỷ). Tuy nhiên, họ đã mua ròng 14.65 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Ngay đầu trong phiên sáng, chỉ số VN-Index đã giảm điểm do những tín hiệu không tích cực từ các thị trường chứng khoán Châu Á. Lực bán xuất hiện từ giữa phiên khiến chỉ số giảm điểm, với lực bán mạnh xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngân hàng: BID, VCB, CTG, TCB và một số cổ phiếu bluechips: VHM, GAS, VNM,...Đến phiên chiều, chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm. Cổ phiếu MSN đã quay đầu về tham chiếu mặc dù trong phiên sáng đang là mã kéo thị trường. Dù vậy vẫn nhiều cổ phiếu bluechips ngược dòng tăng điểm như: VIC,VRE, BVH, VCI,... Khối ngoại tiếp tục duy trì bán ròng, tuy nhiên mức bán ròng vẫn ở mức thấp.Theo quan điểm BSC, mặc dù KQKD quý 3 có nhiều tích cực tuy nhiên tâm lý nhà đầu tư vẫn đang trong trạng thái chờ đợi, duy trì ở mức yếu với 8 phiên liên tiếp giảm điểm, ngoài ra yếu tố trong khu vực như thị trường Trung Quốc vẫn chưa cải thiện.

Cắt lỗ HBC khỏi danh mục ngắn hạn.

Phân tích kỹ thuật:

PHR_Tăng giá trung hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 888.82

Giá trị: 2617 tỷ **-12 (-1.33%)**

Khối ngoại (ròng): -64.88 tỷ

HNX-INDEX 101.17

Giá trị: 413.54 tỷ **-0.62 (-0.61%)**

Khối ngoại (ròng): 14.65 tỷ

UPCOM-INDEX 50.94

Giá trị: 335.7 tỷ **-0.19 (-0.37%)**

Khối ngoại(ròng): 15.75 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.3	-0.49%
Giá vàng	1,229	-0.31%
Tỷ giá USD/VND	23,351	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,595	-0.15%
Tỷ giá JPY/VND	20,849	-0.11%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GMD	38.4	NVL	44.4
VNM	26.5	VHM	40.3
BID	24.7	VIC	20.4
VRE	13.4	MSN	12.1
SSI	12.3	VJC	12.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

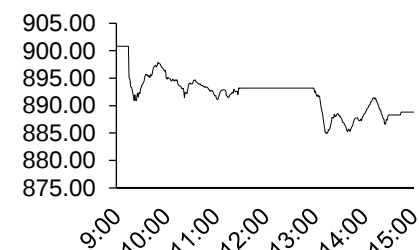
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	7.5	38.9	37	43	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	4.2	19.1	17	21	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.5	21.3	20	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BID	3.2	28.9	29	35	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
STB	3.0	12.0	12	14	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
VCB	2.9	52.9	51	65	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	2.7	97.2	90	104	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HDB	2.6	34.1	33	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	2.6	124.8	123	154	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	2.3	27.4	27	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

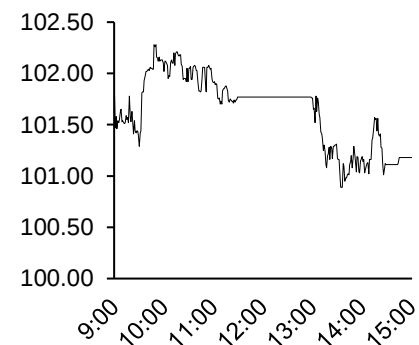
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

PHR_Tăng giá trung hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Tín hiệu phân kỳ
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận Bollinger dưới
- Đường MA: Các đường MA 20 MA 50 nằm trên MA 100

Nhận định: PHR là cổ phiếu thuộc ngành cao su đang nằm trong xu hướng tăng giá trung hạn. Chỉ báo RSI tiếp cận Bollinger dưới, chỉ báo MACD cho tín hiệu phân kỳ liên tiếp và giá PHR tăng nhưng khối lượng giao dịch lại giảm trong 2 tuần gần đây cho thấy xu hướng tăng giá có thể sẽ chấm dứt. Nhiều khả năng một điều chỉnh sẽ xảy ra với PHR.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1811	878.0	0.9%	-0.2%
VN30F1812	878.0	0.7%	12.5%
VN30F1903	878.2	0.8%	922.1%
VN30F1906	879.9	0.8%	178.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	97	0.8	0.8
MBB	21	1.0	0.4
VRE	35	0.6	0.3
SBT	21	1.7	0.2
FPT	41	0.5	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	20	-3	-1.9
MWG	105	-3	-1.1
VNM	120	-1	-1.1
NVL	71	-3	-1.0
STB	12	-2	-0.8

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.45	-3.8%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	11.90	-5.6%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.50	-7.0%	58.9	73.6
Trung bình					-5.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	21.25	54.0%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	38.85	52.5%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	53.80	28.4%	39.8	60.0
Trung bình					45.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.5	48.6%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	28.0	-13.6%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	90.1	-14.2%	95.0	125.0
Trung bình					7.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	104.7	-3.1%	0.7	1,470	4.4	8,472	12.4	4.5	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	90.1	-2.7%	0.9	635	1.4	5,428	16.6	4.3	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	94.7	1.3%	1.3	2,886	0.6	1,831	51.7	4.4	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	31.7	-0.9%	0.8	319	0.0	2,265	14.0	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	97.2	0.8%	1.0	13,488	2.7		75.2	6.9	9.9%	11.2%	
VRE	Bất động sản	35.2	0.6%	1.1	2,909	1.6	791	44.5	2.6	31.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	71.2	-2.6%	0.8	2,809	0.6	2,256	31.6	3.9	8.0%	13.7%	
REE	Bất động sản	31.5	-0.2%	1.1	424	0.5	5,319	5.9	1.2	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	24.1	-4.0%	1.5	367	1.9	3,042	7.9	1.8	47.6%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	27.4	-0.5%	1.3	595	2.3	3,046	9.0	1.5	57.1%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	50.0	1.9%	1.0	354	0.5	4,289	11.7	2.7	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	53.8	2.1%	1.4	303	0.1	6,094	8.8	2.3	61.8%	27.8%	
FPT	Công nghệ	41.0	0.5%	0.9	1,094	0.8	5,094	8.0	2.1	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.5	0.0%	0.4	516	0.0	3,453	15.2	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	97.0	-4.7%	1.5	8,072	2.0	6,473	15.0	4.4	3.6%	30.6%	
PLX	Dầu khí	57.0	-1.2%	1.5	2,872	0.9	3,254	17.5	3.5	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	19.1	1.6%	1.8	371	4.2	1,620	11.8	0.8	20.3%	6.8%	
BSR	Dầu khí	15.6	-0.6%	0.8	2,103	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	35.8%	23.0%
DHG	Dược	83.8	-1.5%	0.5	476	0.3	4,037	20.8	3.7	49.4%	18.3%	
DPM	Hóa chất	18.0	0.0%	0.9	306	0.8	1,492	12.1	0.9	21.0%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.5	0.1%	0.7	219	0.1	790	12.0	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	52.9	-1.1%	1.3	8,275	2.9	3,360	15.7	3.1	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	28.9	-5.6%	1.7	4,296	3.2	2,401	12.0	2.0	2.7%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	22.1	-1.8%	1.6	3,578	3.6	2,085	10.6	1.2	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	20.4	-3.1%	1.2	2,179	4.8	2,663	7.7	1.8	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.3	1.0%	1.2	1,996	3.5	2,366	9.0	1.5	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	28.0	-1.1%	1.2	1,518	4.9	3,498	8.0	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	56.3	-0.4%	0.9	200	0.1	5,586	10.1	1.9	77.4%	18.5%	
NTP	Nhựa	43.0	0.0%	0.4	167	0.0	3,938	10.9	1.8	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	21.5	3.9%	1.2	841	0.3	229	94.0	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	38.9	-0.1%	0.9	3,588	7.5	4,210	9.2	2.3	39.5%	30.1%	
HSG	Thép	9.9	-1.0%	1.5	166	0.7	1,861	5.3	0.7	19.4%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	120.0	-1.2%	0.6	9,086	2.5	5,065	23.7	8.0	59.0%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.0	0.4%	0.8	6,190	0.6	7,082	31.3	9.1	9.8%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	76.5	0.0%	1.1	3,869	2.4	5,370	14.2	4.7	38.1%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.9	1.7%	0.7	450	2.2	1,041	20.1	1.7	9.7%	11.3%	
ACV	Vận tải	80.0	-0.6%	0.8	7,573	0.1	1,883	42.5	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	124.8	0.0%	1.1	2,939	2.6	9,463	13.2	6.4	23.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.0	-1.2%	1.7	1,736	0.3	1,727	18.5	2.6	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.9	0.2%	0.9	347	1.9	6,218	4.3	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	16.5	-0.9%	0.7	202	0.0	2,165	7.6	1.2	34.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	72.2	-2.3%	1.0	502	0.4	5,620	12.8	4.1	2.6%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	15.1	0.7%	0.9	294	0.7	1,309	11.5	1.0	24.8%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.9	0.4%	0.8	197	0.0	1,599	7.4	0.9	4.9%	12.2%	
CTD	Xây dựng	139.1	-2.0%	0.8	473	0.4	20,202	6.9	1.3	44.3%	21.1%	
VCG	Xây dựng	17.8	-4.3%	1.3	342	1.0	2,715	6.6	1.2	10.8%	19.2%	
CII	Xây dựng	23.2	0.0%	0.6	246	0.5	(39)	#N/A	N/A	1.1	54.3%	-0.2%
POW	Điện	13.5	-2.2%	0.6	1,375	0.4	1,026	13.2	1.2	71.8%	9.1%	
NT2	Điện	24.1	0.0%	0.6	302	0.1	2,874	8.4	1.9	21.4%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	97.20	0.83	0.81	643700.00
BVH	94.70	1.28	0.27	144560.00
SAB	222.00	0.36	0.16	67050.00
MBB	21.25	0.95	0.14	3.86MLN
VRE	35.20	0.57	0.12	1.05MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	97.00	-4.72	-2.90	481650.00
VHM	61.80	-4.92	-2.71	338080.00
BID	28.90	-5.56	-1.83	2.48MLN
VNM	120.00	-1.23	-0.82	488810.00
VCB	52.90	-1.12	-0.68	1.26MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FIR	23.00	6.98	0.01	11200.00
HSL	22.30	6.95	0.01	908380.00
BRC	8.77	6.95	0.00	10.00
ACL	22.45	6.90	0.01	81500.00
SC5	28.65	6.90	0.01	9960.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDC	7.50	-13.59	-0.04	100450.00
TGG	7.44	-7.00	-0.01	35710.00
HCD	6.92	-6.99	0.00	158450.00
DXV	3.61	-6.96	0.00	10.00
SII	19.40	-6.95	-0.03	130.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHC	91.50	9.45	0.07	100.00
PVS	19.10	1.60	0.07	5.07MLN
NVB	9.40	1.08	0.03	1.02MLN
VGC	15.10	0.67	0.02	1.01MLN
HUT	5.50	1.85	0.02	1.20MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.00	-1.06	-0.38	4.00MLN
SHB	7.50	-1.32	-0.11	4.18MLN
VCS	72.20	-2.30	-0.06	112600.00
VCG	17.80	-4.30	-0.06	1.22MLN
CEO	12.30	-3.15	-0.04	476200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

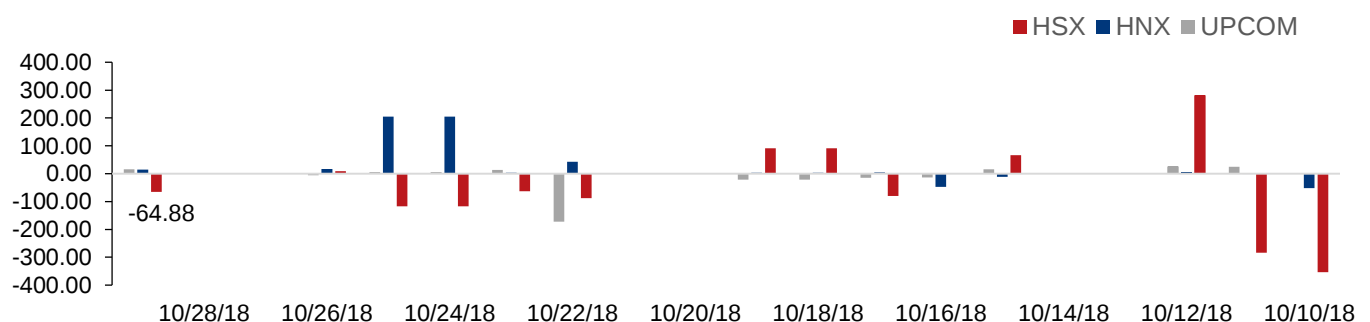
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CSC	35.20	10.00	0.02	23100.00
PJC	45.10	10.00	0.01	100.00
MCC	11.10	9.90	0.00	100.00
PPY	15.70	9.79	0.00	100.00
HHC	91.50	9.45	0.07	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	-14.29	0.00	22400.00
ARM	54.00	-10.00	-0.01	100.00
LBE	16.20	-10.00	0.00	100.00
PGT	3.60	-10.00	0.00	1400.00
SRA	67.50	-10.00	-0.01	107600.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	157	95.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	24.1	2,874	8.4	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.7	1,003	13.7	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	24.0	-2,092	#N/A	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.0	3,498	8.0	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	38.2	5,746	6.6	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	13.8	1,035	13.3	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.5	2,165	7.6	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	38.9	4,210	9.2	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.1	3,042	7.9	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.6	3,200	4.9	1.0	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.0	5,765	5.6	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.0	5,094	8.0	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	52.9	3,360	15.7	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.1	1,620	11.8	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.3	2,366	9.0	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	139.1	20,202	6.9	1.3	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.8	-697	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	90.5	18,132	5.0	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	90.1	5,428	16.6	4.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

